

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2026/HS-ST**
Ngày 28/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trà Thị Thanh Thẩm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Tấn Thiện;
2. Ông Nguyễn Văn Chiến;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Phúc - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Lê Văn Túc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1002/2026/QĐXXST-HS ngày 14/5/2026 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn M**, tên gọi khác là L, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1994; nơi sinh: thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 07a, xã T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh S, sinh năm: 1968 và bà Đoàn Thị H, sinh năm 1967; gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất, chưa có vợ con;

*** Tiền án:**

- Ngày 24/02/2020, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (đã áp dụng tình tiết tăng nặng: Tái phạm). Chấp hành xong án phạt tù vào ngày 01/8/2020; chưa chấp hành xong nghĩa vụ dân sự. Chưa được xóa án tích.

- Ngày 06/7/2023, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”. Chấp hành xong án phạt tù vào ngày 31/7/2025. Chưa xóa án tích.

* Tiền sự: không.

* Nhân thân:

+ Ngày 04/5/2018, bị Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong án phạt tù ngày 05/3/2019 và phần án phí hình sự sơ thẩm. Đã xóa án tích.

+ Ngày 15/12/2020, bị Toà án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng. Tái hòa nhập cộng đồng từ ngày 24/12/2021.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/12/2025, chuyển tạm giam từ ngày 04/01/2026; có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/12/2025, do muốn sử dụng ma túy nên bị cáo đi bộ một mình từ nhà đến cầu Sông Tiên mới thuộc Thôn 7A, xã T, thành phố Đà Nẵng, tìm người bán ma túy để mua về sử dụng. Khi đến khu vực cầu Sông Tiên mới, bị cáo gặp một người nam thanh niên (*không rõ lai lịch*) có biểu hiện giống người nghiện ma túy nên hỏi mua ma túy (Heroin) thì người này đồng ý; Bị cáo đưa cho người nam thanh niên số tiền 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*), người thanh niên cầm lấy tiền rồi bỏ đi đâu không rõ. Khoảng 10 phút sau, người nam thanh niên điều khiển xe mô tô (*không rõ biển kiểm soát*) quay lại chỗ đầu cầu Sông Tiên mới và đưa cho bị cáo 01 (một) vỏ chai nhựa, loại chai nước ngọt, dán nhãn hiệu Sting, bên trong có chứa một gói ma túy, loại Heroin. Bị cáo cầm lấy chai nhựa cất giấu vào túi quần lưng bên trái, phía trước đang mặc trên người và đi bộ về nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi bị cáo đang trên đường đi bộ về lại nhà thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

* Tại Kết luận giám định số: 11/KL-KTHS, ngày 03/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: Chất rắn dạng cục, bột, hạt chứa trong một gói giấy màu trắng là ma túy; loại Heroin (*Heroin*), có khối lượng là 0,362g (*không thấy ba sáu hai gam*).

Tại Bản cáo trạng số 26/CT-VKSKV7 ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025*).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn M phạm tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy”, áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025, xử phạt bị cáo Nguyễn M từ 7 năm đến 8 năm tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Bị cáo Nguyễn M thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập được, các chứng cứ, cũng như hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đảm bảo tính pháp lý, đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn M khai nhận: Bản thân bị cáo nghiện ma túy, với mục đích để có ma túy sử dụng cho bản thân. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 25/12/2025, tại đoạn đường Nam Quảng Nam thuộc Thôn 7A, xã T, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng trữ 0,362 gam (*không thấy ba trăm sáu mươi hai gam*) ma túy, loại Heroine.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với khối lượng chất ma túy thu giữ được khi bắt quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ 0,362 gam Heroin (*không thấy ba trăm sáu mươi hai gam*) ma túy nhằm sử dụng cho bản thân. Bị cáo Nguyễn M hiện đang có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích và đã bị áp dụng tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Kháng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 là đúng người, đúng tội và hoàn toàn đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt của đời sống xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân dẫn đến phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng một mức án nghiêm minh và cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để có điều kiện cho bị cáo cải tạo thành công dân có ích nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung cho toàn xã hội

[3] Xét, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội có liên quan đến ma túy, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc; bản thân có hai tiền án, đã bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm nhưng bản thân không tu chí, khắc phục để trở thành công dân tốt mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thể hiện được thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) bao ni lon không màu; 01 (một) vỏ chai nước ngọt dán nhãn hiệu Sting; 01 (một) dây thun màu vàng; 01 (một) túi niêm phong mã số N24 2138505 bên trong có 01 bì công văn của Công an xã Thanh Bình. Xét thấy, các vật chứng nêu trên bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) túi niêm phong mã số N24 2138509, bên trong chứa 01 túi nilon, trong túi nilon có chứa chất rắn dạng cục, hạt, bột màu trắng có khối lượng 0,269g còn lại sau khi giám định là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

+ Đối với người nam thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn M, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý là phù hợp.

+ Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận vào ngày 23/12/2025, bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroine. Công an xã Thanh Bình, thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025*).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn M 07 (*bảy*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (*ngày 26/12/2025*).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

* Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 (một) bao ni lon không màu;
- 01 (một) vỏ chai nước ngọt dán nhãn hiệu Sting;
- 01 (một) dây thun màu vàng
- 01 (một) túi niêm phong mã số N24 2138505 bên trong có 01 bì công văn của Công an xã Thanh Bình.
- 01 (một) túi niêm phong mã số N24 2138509, bên trong chứa 01 túi nilon, trong túi nilon có chứa chất rắn dạng cục, hạt, bột màu trắng có khối lượng 0,269g

Các vật chứng này hiện đang ở tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Đà Nẵng theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21/4/2026.

Về án phí: Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn M phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/5/2026).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 7 – Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu HS, án văn, T.H.A.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trà Thị Thanh Thắm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa